TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST.

Ngày: 16-3-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Định Quốc

2. Bà Trần Thị Thanh Nga

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Thị Châu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa**: Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử C khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/HSST-QĐ ngày 06/3/2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Đức H(tên gọi khác: T), sinh ngày 30/5/1992, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1974; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 24/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 210/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 02/04/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự:

+ Ngày 18/4/2020, bị C an phường P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 001871/QĐ – XPHC, hiện nay H chưa chấp hành quyết định.

+ Ngày 04/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định số 61/2020/QĐ - TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện nay H chưa chấp hành.

Nhân thân:

+ Ngày 10/02/2020, bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số 22/QĐ - UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, chấp hành xong vào ngày 18/5/2020.

+ Ngày 24/02/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 8 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 47/2023/HSST.

Bị cáo Trần Đức H hiện tại đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố Phan Thiết trong vụ án khác, có mặt.

2/ Cao Văn N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/9/1998, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn N, Huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Cao Bình P, sinh năm: 1972, và bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1978. Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/7/2018, bị C an thị trấn Tân N, Huyện H, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định số 44/QĐ - XPVPHC, hiện nay N chưa chấp hành quyết định.

Nhân thân: Không.

Bị cáo Cao Văn N bị tạm giữ từ ngày 16/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thành phố Phan Thiết, có mặt.

Bị hại: 1/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 23, thị trấn T, Huyện B, tỉnh L.

2/ Hồ M C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* ***Người có quyền lợi, N vụ liên quan***:

1/ Lê Thanh C, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2/ Phạm Hồng P, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3/ Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 10/9/2022 và ngày 14/9/2022, Trần Đức H và Cao Văn N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản thuộc địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, H rủ N đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Sau đó, H mượn xe mô tô hiệu Sirius (không gắn biển số) của Nguyễn Ngọc L chở N đến khu vực nhà ở của C nhân trong dự án Novaland thuộc thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết thì cả hai phát hiện 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 59D1 - 753.03 của anh Đ đang dựng ở trước lán, xung quanh không có người trông coi nên thống nhất lấy trộm. N ngồi trên xe mô tô Sirius cảnh giới còn H lén lút tiếp cận, dắt xe mô tô biển số 59D1-753.03 ra ngoài đường rồi H ngồi lên xe để N điều khiển xe mô tô Sirius đẩy H cùng xe biển số 59D1-753.03 đến nhà Lê Thanh C cất giấu. Tại đây, N tháo một phần vỏ nhựa xe cùng biển số 59D1-753.03 rồi vứt bỏ, N sử dụng biển số 86B3 - 272.66 mà N nhặt trước đó ở khu vực gần nhà C gắn vào xe mô tô Winner để tránh chủ sở hữu phát hiện khi lưu thông.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 13/9/2022 anh Nguyễn Văn Đ đã đến C an xã T trình báo vụ việc.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 22 giờ ngày 14/9/2022, H tiếp tục rủ N đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Winner có gắn biển số 86B3 - 272.66 (xe lấy trộm của anh Đ) chở N đi đến trước số nhà 60 đường X thuộc thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết thì cả hai phát hiện 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 86B6 - 507.29 của anh Hồ M C đang dựng ở lề đường, anh C đang nằm ngủ bên cạnh xe nên cả hai thống nhất lấy trộm. N đi đến dắt xe mô tô biển số 86B6 - 507.29 sau đó ngồi lên xe để H điều khiển xe Winner biển số 86B3 – 272.66 đẩy H cùng xe mô tô vừa lấy trộm về nhà của C cất giấu. Tại đây, N đã tháo một phần vỏ nhựa xe cùng biển số 86B6-507.29 vứt bỏ, N sử dụng 01 biển số xe 29Y1 - 143.53 mà N nhặt trước đó gắn vào xe mô tô Winner để tránh chủ sở hữu phát hiện khi lưu thông.

Khi N đang tháo phần vỏ nhựa xe mô tô biển số 86B6 - 507.29 thì H quay lại nơi anh C đang nằm ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus (việc H lấy trộm điện thoại thì N không biết). Đến sáng ngày 15/9/2022, H thấy chiếc điện thoại lấy trộm của anh C bị hư nên nhờ Phạm Hồng P đi sửa chữa giúp nhưng không nói cho P biết đây là tài sản do H trộm cắp được mà có.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 15/9/2022 anh Hồ M C đã đến Công an xã Tiến Lợi trình báo vụ việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Phan Thiết xác định được H và N là người đã lấy trộm các tài sản nêu trên nên đưa H và N về làm việc và thu giữ các vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra, H và N khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản như trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ tại nhà của Lê Thanh C:

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner, số máy: KC26E1223527, số khung: RLHKC2607GY378556, có gắn biển số 86B3 - 272.66 .

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, số máy: 5C6H102475, số khung: RLCS5C6HOEY102467, có gắn biển số 97F1 – 9977 .

Ckhai 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner có gắn biển số 86B3 - 272.66, 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius có gắn biển số 97F1 – 9977 là do Trần Đức H, Cao Văn N và Nguyễn Ngọc L đem về nhà của C để trước đó.

- Thu giữ từ Cao Văn N 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner, số máy: KC34E1275065, số khung: RLHKC3708MY818042, có gắn biển số 29Y1 - 143.53.

- Thu giữ từ Phạm Hồng P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, số Imei: 354829099115986.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐG và 120/KL-HĐĐG cùng ngày 22/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết, kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner, số máy: KC26E1223527, số khung: RLHKC2607GY378556 trị giá 28.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner, số máy: KC34E1275065, số khung: RLHKC3708MY818042 trị giá 36.000.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 354829099115986 trị giá 4.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng và dân sự:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô hiệu Winner, biển số 59D1 - 753.03, số máy: KC26E1223527, số khung: RLHKC2607GY378556 do bà Trần Thị T (sinh năm 1967; trú tại phường T, Quận T, thành phố Hồ Chí M) đứng tên chủ sở hữu. Bà Tiếng khai chiếc xe mô tô trên là do anh Nguyễn Văn Đ mua vào năm 2019 và nhờ bà T đứng tên đăng ký chủ sở hữu giúp. Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố

Phan Thiết đã trả lại xe mô tô trên cho anh Đ. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đ không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Chiếc xe mô tô hiệu Winner, biển số 86B6-507.29 số máy: KC34E1275065, số khung: RLHKC3708MY818042 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 354829099115986 thuộc sở hữu của anh Hồ M C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Phan Thiết đã trả lại các tài sản trên cho anh C. Sau khi nhận lại tài sản, anh C không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với các biển số 59D1 - 753.03 và 86B6 - 507.29 đã bị N vứt mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Phan Thiết đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius không gắn biển số, H và N sử dụng làm P tiện thực hiện hành vi phạm tội là xe mượn của Nguyễn Ngọc L, L khai vào khoảng tháng 8/2022, L đã lấy trộm chiếc xe mô tô trên tại dãy nhà trọ trong dự án Novaland thuộc xã T, thành phố Phan Thiết rồi tháo biển số để sử dụng. Qua xác M xác định chiếc xe mô tô hiệu Sirius trên có biển số 79X1- 034.99, số máy: 5C6H102475, số khung: RLCS5C6HOEY102467, do chị Hoàng Thị M (sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã K, Huyện K, tỉnh K) là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện V, tỉnh K để lấy lời khai của chị M làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô nhưng chưa có kết quả. Hiện nay cũng chưa có bị hại trình báo về việc mất chiếc xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ xe mô tô để xác M, xử lý sau.

Đối với biển số xe mô tô 97F1 - 9977, qua xác M biển số này được cấp cho xe mô tô hiệu Lucky, số khung: LK110991101597, số máy: HD1P53FMH99014141 do bà Đàm Thị Hồng N (sinh năm 1979, trú tại thị trấn Đ, Huyện C, tỉnh B) là chủ sở hữu. Bà N khai chiếc xe mô tô nêu trên đã bị mất trộm vào năm 2002, đến nay vẫn chưa tìm thấy. Hiện nay, bà N không có yêu cầu nhận lại biển số 97F1 - 9977 nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác M, xử lý sau.

Đối với biển số xe mô tô 29Y1 - 143.53, qua xác M biển số này được cấp cho xe mô tô hiệu SUFAT, số khung: 501581, số máy: 501581 do ông Trần Văn S(sinh năm 1966, trú tại thôn Nội, xã Xuy Xá, Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội) là chủ sở hữu. Đối với biển số xe mô tô 86B3 - 272.66, qua xác M biển số này được cấp cho 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung: RLCS5C6K0DY094991, số máy: 5C6K – 095012 do anh Huỳnh Xuân B (sinh năm 1996; trú tại thôn L, xã H, Huyện B, tỉnh Bình Thuận) là chủ sở hữu. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Phan Thiết vẫn chưa làm việc được với ông Sơ và anh Bảo do đó tiếp tục tạm giữ để xác M, xử lý sau.

Tại các lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, biên bản ghi lời khai của bị hại trong quá trình điều tra đều thể hiện bị cáo Trần Đức H, Cao Văn N lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Đ, Hồ M C; tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 68.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 64.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, ngày 16/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra bản cáo trạng số 15/CT-VKS truy tố bị cáo N, H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt các tài sản của anh Đ, anh C; tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 68.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 64.000.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo H, N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trần Đức H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 03 năm tù

đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Văn N từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Các bị cáo biết việc làm của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2022 đến ngày 14/9/2022, Trần Đức H đã cùng Cao Văn N thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

- Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, tại thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết, Trần Đức H đã cùng Cao Văn N đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner biển số 59D1 - 753.03 trị giá 28.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ.

- Khoảng 22 giờ ngày 14/9/2022, tại thôn T, xã T, thành phố Phan Thiết, Trần Đức H đã cùng Cao Văn N đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner biển số 86B6

- 507.29 trị giá 36.000.000 đồng của anh Hồ M C. Ngoài ra, Trần Đức H còn trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trị giá 4.000.000 đồng của anh C.

Như vậy, Trần Đức H đã chiếm đoạt số tài sản có tổng giá trị là 68.000.000 đồng, Cao Văn N đã chiếm đoạt số tài sản có giá trị là 64.000.000 đồng, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác; các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 16/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo không chỉ đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa P, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử phạt một mức án tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 14/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra C an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho Hồ Minh C và Nguyễn Văn Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa các bị hại vắng mặt nhưng tại hồ sơ thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Lê Thanh C, không biết là tài sản do H, N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không xem xét trách nhiệm hình sự đối với C là có căn cứ.

[9] Đối với Phạm Hồng P là người đã nhận sửa chữa giùm chiếc điện thoại Iphone 8 Plus do H trộm cắp nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không xem xét trách nhiệm hình sự đối với P là có căn cứ.

[10] Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 79X1- 034.99 do Nguyễn Ngọc L trộm cắp, tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với biển số xe số 97F1-9977, biển số xe số 29Y1-143.53 và biển số xe số 86B3-272.66 tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Phan Thiết tạm giữ, xác minh và xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* **Tuyên bố**: Bị cáo Trần Đức H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* **Xử phạt**: Bị cáo Trần Đức H **03 (ba) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Căn cứ**: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* **Tuyên bố**: Bị cáo Cao Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* **Xử phạt**: Bị cáo Cao Văn N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022.

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Đức H, Cao Văn N mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo; báo cho biết các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/3/2023); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tp Phan Thiết;
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-Công an tp Phan Thiết;
-Người tham gia tố tụng;
-UBND xã T, tp. Phan Thiết, BT;
- UBND TT.Tân N, Huyện Hàm Tân, BT;
-Thi hành án thành phố Phan Thiết;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

PHAN THỊ THÁI